

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**DANH SÁCH**

**Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” lần thứ 17  
Sở GDĐT năm 2026**

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTD	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”</b>										
<b>1</b>	Bà <b>Nguyễn Minh Châu</b> , 22/01/1966, Nguyên Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn	Đại học Sư phạm chuyên ngành Toán học; Thạc sỹ Quản lý giáo dục.	<b>Nữ</b>	<b>Kinh</b>	<b>1986</b>	16 năm (Từ tháng 10/1986 đến tháng 12/2005)	Tác giả 01 nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh (QĐ 336/QĐ-UBND ngày 18/01/2021);  Biên soạn 02 tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh (QĐ 1108/QĐ- SGDĐT ngày 11/9/2020 và QĐ 489/QĐ-SGDĐT ngày 04/05/2020)	- CSTĐTQ 01: 2019; - CSTĐCT: 01 (2018) - CSTĐCS: 2014, 2015, 2017, 2018, 2019,	Bằng khen UBND tỉnh: 2019, 2020; Bằng khen TTg Chính phủ: 2017	Tác giả 01 nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh; Biên soạn 02 tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh	Công nhận nhà giáo Ưu tú theo QĐ số 1849/Q Đ-CTN ngày 06/11/2 012

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTD	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
<b>II</b>	<b>Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Ưu tú”</b>										
<b>1</b>	<b>Ông Hoàng Quốc Tuấn,</b> 12/7/1973, Giám đốc và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn	Đại học Su phạm chuyên ngành Sinh học - Kỹ thuật nông nghiệp; Thạc sỹ Quản lý giáo dục.	<b>Nam</b>	<b>Tày</b>	<b>1995</b>	<b>12 năm</b> - (Từ tháng 10/1995 đến 08/2024) GV THPT Bắc Sơn: 09 năm;  - 07 năm Từ 9/2004 đến 06/2011: Là CBQL, tiếp tục giảng dạy theo quy định Quy đổi 0.3 theo khoản 7 điều 4, NĐ 135: Tổng số thời gian được quy đổi: 07 x 0.3 = 2.1 năm.	- Sáng kiến cấp tỉnh: <b>02</b> (2018, 2022); - Sáng kiến cấp cơ sở (10)	- CSTĐCS: 16 lần (2005, 2007, 2008, 2009, 2010, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020 - 2021, 2021-2022, 2022 - 2023, 2025; - CSTĐCT: 04 (2008, 2014, 2018. 2022-2023). - CSTĐTQ: 2024	Cờ thi đua của UBND tỉnh: năm 2022; Cờ thi đua của Bộ GDĐT: năm 2021 Bằng khen: 11 (2007, 2009, 2010, 2016, 2017 (02), 2019, 2022, 2023 (02) 2025: BK Bộ GDĐT: 04 (2007,2017, 2019,2023); Bằng khen Bộ Quốc phòng: 01 (2017); UBND tỉnh: 05 (2009, 2010, 2016, 2022, 2023); BKCP: 01 (Năm 2025)	- Biên soạn chuyên đề bồi dưỡng cấp tỉnh: <b>01</b> (2024) - Chủ trì tham mưu xây dựng VBQPPL: <b>02</b> (2022, 2025) - Chủ trì tham mưu xây dựng NQ/HĐND tỉnh: <b>01</b> (2021) - Chủ trì tham mưu xây dựng Đề án của UBND tỉnh: <b>02</b> (2022, 2025)	

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTĐ	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
2	<b>Bà Vũ Thị Lan Anh</b> SN 1970 Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn	Cử nhân Toán học; Cử nhân tiếng Anh; Thạc sĩ QLGD	Nữ	Kinh	1992	15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sáng kiến cấp tỉnh: <b>02</b> (2019, 2024)</li> <li>- Sáng kiến cấp cơ sở: <b>08</b> (2012, 2014, 2017, 2018, 2021, 2022, 2023, 2025).</li> <li>- Hỗ trợ, giúp đỡ đồng nghiệp phát triển: <b>03</b> (hiện 02 đ/c là Phó Trưởng phòng; 01 đ/c là Hiệu trưởng)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Tập thể Phòng TCCB: <b>TTLĐXS: 04</b> (2021, 2023, 2024, 2025)</li> <li>* Cá nhân</li> <li>- <b>CSTĐ cấp tỉnh: 01</b> (2019)</li> <li>- <b>CSTĐ cơ sở: 08</b> (2012, 2014, 2017, 2018, 2019, 2021, 2023, 2025);</li> <li>- <b>GVDG cấp cơ sở, cấp ngành: 03</b> (2001, 2002, 2003)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Tập thể Phòng TCCB: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bằng khen BGDĐT: <b>02</b> (2015, 2016)</li> <li>- Bằng khen UBND tỉnh: <b>04</b> (2018, 2019, 2022, 2024)</li> </ul> </li> <li>* Cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: <b>01</b> (2024)</li> <li>- Bằng khen của Bộ GDĐT: <b>01</b> (2022)</li> <li>- Bằng khen của UBND tỉnh: <b>05</b> (2015, 2017, 2018, 2020, 2021)</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên soạn chuyên đề bồi dưỡng cấp tỉnh: <b>01</b> (2024)</li> <li>- Chủ trì tham mưu xây dựng VBQPPL: <b>03</b> (01: 2022, 02: 2025)</li> <li>- Chủ trì tham mưu xây dựng NQ/HĐND tỉnh: <b>01</b> (2021)</li> <li>- Chủ trì tham mưu xây dựng Đề án của UBND tỉnh: <b>03</b> (2022, 2023, 2025)</li> </ul>	

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTD	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
3	<b>Bà Trần Thị Hải Yến,</b> SN 1968 Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn (Đã nghỉ hưu từ tháng 10/2024)	Thạc sĩ quản lý giáo dục	Nữ	Kinh	1997	10 năm 7 tháng	- Số sáng kiến cấp tỉnh: 02 - Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh: 01 - Số sáng kiến cấp cơ sở: 07 - Hỗ trợ, giúp đỡ đồng nghiệp phát triển: 03 (Hiện 02 đ/c là Phó Hiệu trưởng; 01 đ/c là Phó Trưởng phòng)	- <b>CSTD cấp tỉnh: 02 lần</b> (2007, 2014) - <b>CSTD cơ sở: 09 lần</b> (2007, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2019, 2021, 2024); - <b>GVDG cấp CS, cấp ngành: 05 lần</b> (2001, 2002, 2003, 2004, 2005)	- BK của Bộ GD: <b>02 lần</b> (2011, 2023) - BK của UBND tỉnh: <b>04 lần</b> (2017, 2021, 02 BK 2024) - BK của TW đoàn: <b>02</b> (2002, 2004) - BK của tỉnh đoàn LS: <b>03</b> (2001, 2002, 2003)	- Biên soạn chuyên đề: 04 (chủ trì) - Tham mưu soạn thảo Đề án của UBND Tỉnh: 01 (chủ trì) - Tham mưu soạn thảo NQ HĐND tỉnh: 04 (03 lần chủ trì)	

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTD	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
4	Ông: <b>Phùng Văn Thời</b> Sinh năm 1972 Phó hiệu trưởng trường THPT nội trú THCS&THPT Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	Thạc sĩ	Nam	Nùng	1994	31 năm	-SK cấp tỉnh: 01, đánh giá năm 2013 -SKKN cấp cơ sở: 7; Sở GDĐT đánh giá các năm: 2010,2011,2012, 2013,2014,2018, 2020. - Hướng dẫn 01 HS đạt huy chương vàng quốc tế, triển lãm dành cho các nhà sáng tạo trẻ. - Tham gia viết 01 báo cáo chuyên đề tại HN do Sở GDĐT tổ chức.	-CSTD cấp tỉnh: 01 - CSTD cấp cơ sở: 07 - Điển hình tiên tiến ngành GDĐT: giai đoạn 2010-2015	12 Bằng khen: -Bộ GDĐT: 01 (2012) -UBND Tỉnh: 05 (2011, 2013, 2014, 2015, 2022)		

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTD	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
5	Ông: <b>Hoàng Thế Mạnh</b> SN 1984 Giáo viên trường THPT Bắc Sơn, xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Thạc sĩ	Nam	Nùng	2007	18	-Số sáng kiến cấp cơ sở: 06 (2017, 2018, 2022, 2023, 2024, 2025) Cấp tỉnh: 01 (2017) -Hướng dẫn 02 giáo viên thành GVĐG cấp Tỉnh	CSTD cơ sở: 11 lần (2013,2014,2 015,2016,20 17,2018,201 9,2020,2022, 2023,2024) -Đạt GVĐG cấp Tỉnh: 01 lần ( 2024)	Bằng khen: 03 -03 Bằng khen của UBND Tỉnh ( 2017,2018, 2023)	Tham gia thẩm định tài liệu ôn tập lớp 9 năm học 2021- 2022	

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTD	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
6	Ông: <b>Đoàn Ánh Dương</b> SN 1979 Phó Hiệu trưởng trường THPT Bắc Sơn, xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	Thạc sĩ	Nam	Kinh	2004	21 năm 04 tháng	-Số SK cấp tỉnh: 02 ( 2014,2023) -Số SK cấp CS: 04 ( 2019,2020,2021, 2025) -Hướng dẫn 02 GV đạt GVDG cấp Tỉnh (2018, 2023), cấp trường.	CSTD cấp Tỉnh: 02 lần ( 2014, 2023) -CSTD cơ sở: 09 lần ( 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2020, 2021, 2022); -Đạt GVDG cấp Tỉnh: 01 lần ( 2014)	Bảng khen: 02 -01 Bảng khen của Bộ trưởng bộ GD &ĐT năm (2014) -01 Bảng khen của UBND Tỉnh ( 2021)	Tài liệu ôn tập lớp 9 năm học 2021-2022 (QĐ 1273/QĐ- SGDDT ngày 14/9/2021 của GD Sở GD&ĐT Lạng Sơn)	

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTD	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
7	<b>Bà: Bùi Ngọc Bích</b> SN: 1979 Giáo viên trường THPT Lộc Bình, Tỉnh Lạng Sơn	Thạc sĩ	Nữ	Kinh	2001	24 năm 04 tháng	-Số SK cấp cơ sở: 08 (2015,2016,2020 ,2021,2022,2023, 2024,2025) -Số SKKN cấp Tỉnh: 01 ( 2008) -Viết 06 báo cáo cấp Tỉnh -Hướng dẫn 07 GV thành GV dạy giỏi cấp Tỉnh	CSTDĐCS: 10 lần (2006,2007,2 008,2015, 2016,2017,2 020,2021,20 23, 2024, 2025) -CSTD cấp Tỉnh: 01 lần (2008) -Đạt GV dạy giỏi xuất sắc cấp tỉnh : 01 lần (2008)	Bằng khen: 05 -04 Bằng khen của UBND Tỉnh ( 2017, 2021, 2023, 2025) -01 Bằng khen của BTV Tỉnh uỷ (2025)		

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTD	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
8	Bà: <b>Lành Hương Lan</b> SN 1984 Giáo viên trường THPT dân tộc nội trú Tỉnh Lạng Son, phường Đông Kinh	Đại học	Nữ	Nùng	2008	17 năm 04 tháng	-Số SKKN cấp cơ sở: 11 ( 2015,2017,2018 2019, 2020,2021,2022,2 022,2023, 2024 (02 sáng kiến), 2025 ( 02 sáng kiến) -Số SK cấp tỉnh: 01 là ( 2023) -Giúp đỡ 02 GV thành GVDG cấp Tỉnh -Bồi dưỡng 124 HSG cấp Tỉnh	CSTD cấp cơ sở: 07 lần ( 2015, 2018, 2020,2021, 2022, 2024, 2025) -CSTD cấp Tỉnh : 01 lần ( 2023) -Đạt GVDG cấp Tỉnh: 01 lần (2015)	Bảng khen: -01 Bảng khen của Bộ GDĐT ( 2020) -03 Bảng khen của UBND Tỉnh ( 2021, 2022, 2023)	-02 tài liệu Giáo dục địa phương lớp 6 ( 2021), lớp 10 ( 2022) -04 chuyên đề bồi dưỡng cấp tỉnh.	

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTD	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
9	Bà: <b>Vương Xuân Thuận</b> SN: 1972 Giám đốc Trung tâm GDTX, tin học và ngoại ngữ Tỉnh Lạng Sơn	Thạc sĩ	Nữ	Mường	1993	32 năm công tác trong ngành: 15 năm 10 tháng trực tiếp giảng dạy; 12 năm 01 tháng là quản lý đảm bảo dạy từ 81 % định mức.	-12 SK: 02 Sk cấp tỉnh ( 2014,2023) 10 SK cấp cơ sở -01 lần tham gia biên soạn báo cáo chuyên đề do Bộ GDĐT triển khai ( 2023) -01 lần Báo cáo viên lớp bồi dưỡng của Sở GDĐT tỉnh (2024) -02 HS đạt giải HSG quốc gia.	-02 CSTD cấp Tỉnh (2024, 2023) -09 CSTD cấp cơ sở ( 2010, 2011,2012, 2015, 2016, 2021, 2022, 2023, 2024) -02 lần đạt GVĐG cấp Tỉnh ( 2002, 2008)	-01 Bằng khen của Thủ tướng CP (2019) -01 Bằng khen của Bộ GD&ĐT (2016) -05 Bằng khen của UBND Tỉnh ( 2002, 2012, 2015, 2017, 2022)		

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTD	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
10	Bà: <b>Dương Thị Thiềm</b> SN: 1989 Giáo viên trường THPT Pắc Khuông, xã Thiện Thuật, tỉnh Lạng Sơn	Thạc sĩ	Nữ	Tày	2012	13	-Số SK cấp cơ sở: 08 (2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025) -Biên soạn 01 báo cáo do Sở GD&ĐT tổ chức.	-CSTD cơ sở: 10 lần ( 2016, 2017, 2018,2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025) -Đạt GVDG cấp Tỉnh: 02 lần ( 2018, 2023)	Bảng khen: 07 -03 Bảng khen UBND tỉnh ( 2019, 2021, 2023) -01 Bảng khen của Tỉnh uỷ (2022) -01 Bảng khen của Bộ GD&ĐT (2022) -01 Bảng khen của Thủ tướng CP	Không	

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTD	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
11	Bà: <b>Nguyễn Minh Thu</b> SN; 1972 Hiệu trưởng trường THPT Đồng Đăng, xã Đồng Đăng, tỉnh Lạng Sơn	Thạc sĩ	Nữ	Kinh	1985	21 năm 04 tháng	-Số sáng kiến cấp tỉnh: 02 (2014, 2023) -Số sáng kiến cấp cơ sở: 15 ( 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025) -Hướng dẫn bồi dưỡng, hỗ trợ, giúp đỡ 12 giáo viên thành GVDG cấp tỉnh	-CSTD cấp tỉnh: 03 lần ( 2008, 2014, 2023) -CSTD cơ sở: 21 lần (2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024) -Đạt GVDG cấp tỉnh: 02 lần (2004, 2008)	Bằng khen: 09 -01 Bằng khen Thủ tướng CP (2024) -01 Bằng khen của Bộ GDĐT (2006) -03 Bằng khen của UBND Tỉnh (2012, 2017, 2022) -01 Bằng khen của Liên đoàn lao động Tỉnh ( 2023) - 01 Bằng khen của Tỉnh uỷ Lạng Sơn (2018)	- Biên soạn 01 tài liệu bồi dưỡng tập huấn do Sở GDĐT tổ chức - Cán bộ quản lý cốt cán cấp tỉnh tập huấn bồi dưỡng chương trình GDPT 2018	

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTD	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
12	Bà: <b>Trần Thị Hậu</b> SN: 1971 Tổ trưởng chuyên môn trường THPT Hoàng Văn Thụ, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.	Đại học	Nữ	Kinh	1993	32 năm 03 tháng	-01SKKN cấp tỉnh -01 sách chuyên khảo ( tham gia biên soạn) -Biên soạn 03 báo cáo do Sở GDDT tổ chức	-15 CSTD (2000, 2003, 2004, 2006, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2016, 2018, 2020, 2023) -01 CSTD cấp tỉnh (2012)	-01 Bằng khen Bộ GD (2023) -04 BK UBND Tỉnh (2005, 2012, 2017, 2022)		

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTĐ	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
13	Bà: <b>Nguyễn Thu Hằng</b> SN: 1986 Tổ phó chuyên môn trường THPT chuyên Chu Văn An, Phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn	Thạc sĩ	Nữ	kinh	2008	17 năm công tác/ 15 năm 9 tháng	<ul style="list-style-type: none"> <li>-SKKN cấp tỉnh: 01</li> <li>-SKKN cấp cơ sở: 08 ( 2011, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025)</li> <li>-Đồng chủ biên tham gia biên soạn tài liệu giáo dục địa phương lớp 6, 7, 8, 9, 10, 12 năm 2021, 2023, 2024.</li> <li>-Tham gia biên soạn tài liệu hỗ trợ lớp 9 năm 2022</li> <li>-Số báo cáo chuyên đề tại hội nghị chuyên môn: 06</li> <li>- Bồi dưỡng HS giỏi quốc gia: 08 giải (01 giải nhất, 01 giải Ba, 06 giải khuyến khích).</li> <li>- Bồi dưỡng HS giỏi cấp Tỉnh 76 Giải.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-CSTĐ cơ sở: 05 lần ( các năm học 2010- 2011, 2016-2017, 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021)</li> <li>-Đạt GVDG xuất sắc cấp tỉnh: 02 lần ( 2013,2014)</li> <li>-Đạt GVDG cấp trường : 03 lần</li> <li>-Đạt GVCN giỏi cấp trường: 02 lần (2016, 2024)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-BK của BCH Đảng bộ Tỉnh: 01 (2024)</li> <li>- BK hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liền: 03 ( 2020, 2022, 2024)</li> <li>-BK công tác ôn thi HSG: 04 ( 2019, 2022, 2023, 2024)</li> <li>-BK UBND tỉnh: 2019, 2020, 2021, 2022 (02 BK), 2023, 2024 (02 BK)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tài liệu GDDP: 05</li> <li>-Tài liệu bồi dưỡng: 06</li> <li>-Tài liệu bổ sung lớp 9: 01</li> </ul>	

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTD	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
14	Bà: <b>Nguyễn Thị Ánh Ngọc</b> Sn: 1980 Giáo viên trường THPT chuyên Chu Văn An, Phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn	Thạc sĩ	Nữ	Tày	2001	24 năm 03 tháng	-SKKN cấp CS: 07 (2010, 2011, 2013, 2021, 2022, 2023, 2024) -SKKN cấp Tỉnh: 01 (2012)	-CSTD cấp Tỉnh: 01 (2014) -CSTD cấp cơ sở: 07 (2010, 2011, 2012, 2023, 2014, 2022, 2023, 2024)	09 Bằng khen UBND tỉnh (2012, 2017, 2018, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024 (02 cái) -BK có thành tích xuất sắc trong công tác giảng dạy HSG quốc gia: 06 -BK có thành tích xuất sắc trong 02 năm học liên tiếp: 03 -BK có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “ Dạy tốt, Học tốt” năm 2017: 01	-Tài liệu bồi dưỡng: 08	

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTD	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
15	Bà: <b>Ngô Thị Hồng Minh</b> SN: 1978 Giáo viên trường THPT chuyên Chu Văn An. Phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn	Thạc sĩ	Nữ	Kinh	2001	22	-SKKN cấp cơ sở: 10 ( 2012, 2013, 2014, 2015, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024) -SKKN cấp tỉnh: 01 ( 2021) -Tham gia biên soạn 01 tài liệu ô tập môn Ngữ văn lớp 9 - Bồi dưỡng 04 HSG quốc gia, 57 HSG Tỉnh, hướng dẫn 01 dự án HSSV với ts tương khởi nghiệp đạt giải Nhất Quốc gia.	-CSTD cơ sở: 08 lần (2013, 2014, 2015, 2016, 2019, 2020, 2021, 2024) -CSTD cấp tỉnh: 01 (2021) -GVG cấp trường: 02 lần ( 2012, 2013) -GVG cấp Tỉnh: 01 lần ( 2013)	Bằng khen: 06: - 05 của UBND Tỉnh tặng (2016, 2018, 2020, năm 2022 được nhận 02 BK)	Tài liệu: 03: -02 tài liệu bồi dưỡng ôn thi tốt nghiệp THPT (2022, 2024) -01 tài liệu bồi dưỡng ôn thi tuyển sinh lớp 10 THPT ( 2025)	

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTD	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
16	Bà: <b>Hoàng Thị hải</b> SN: 1975 Tổ trưởng chuyên môn trường THPT Việt Bắc, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn	Đại học	Nữ	Tày	1997	28	-01 SK cấp tỉnh -06 SK cấp ngành ( 2010, 2011, 2012, 2019, 2020, 2021) -Tham gia biên soạn 01 tài liệu bổ sung Chươg trình GDDP môn Công nghệ lớp 9 ( 2021) -01 HSG quốc gia ( 2001) -12 HSG cấp tỉnh -Đạt danh hiệu GVG cấp Tỉnh: 02 lần ( 2004, 2010) -Đạt danh hiệu GVG cấp ngành: 02 lần ( 2003, 2005) - Tư vấn hỗ trợ đồng nghiệp trong phát triển chuyên môn: 04 GVG cấp tỉnh, 04 GVD cấp trường	-CSTD cấp tỉnh: 01 lần (2021) -CSTD cấp cơ sở: 09 lần ( 2007, 2010, 2011, 2012, 2019, 2020, 2021, 2024, 2025)	-01 BK Thủ tướng CP ( 2025) -03 BK Chủ tịch UBND Tỉnh ( 2001, 2012, 2020)	-Tham gia 03 báo cáo do Sở GDĐT tổ chức (2019, 2023, 2025)	

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTD	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
17	Bà: <b>Nguyễn Thị Kim Dung</b> SN: 1980 Giáo viên trường PTDT nội trú THCS và THPT Cao Lộc, phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn	Đại học	Nữ	Kinh	2001	24	-SKKN cấp Tỉnh: 01 -SKKN cấp cơ sở: 10 ( 2014, 2015, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025) -Hướng dẫn 01 giáo viên thành GVĐG cấp huyện; 01 GV thành GVĐG cấp trường.	-CSTD cấp Tỉnh: 01 lần ( 2023) -CSTD cơ sở: 12 lần ( 2012, 2014, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025) -GVĐG cấp Tỉnh : 02 lần (2012, 2015) - GVĐG cấp Huyện: 10 lần (2004, 2010, 2011, 2013, 2014, 2015, 2016, 2018, 2019 (xuất sắc 2022)	-BK Bộ GD&ĐT: 01 (2022) -BK UBND Tỉnh: 02 (2021, 2023)	02: -Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS cấp THCS -Xây dựng đề kiểm tra, đánh giá định kỳ môn Ngữ văn cấp THCS.	

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTD	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
18	Bà: <b>Toàn Hồng Anh</b> SN: 1972 Tổ trưởng chuyên môn trường THPT Cao Lộc, phường Kỳ Lừa tỉnh Lạng Sơn	Đại học	Nữ	Tày	1992	33 năm 01 tháng	-SKKN cấp Tỉnh: 02 -SKKN cấp ngành: 14 Tham gia biên soạn 02 tài liệu giáo dục địa phương -Tài liệu bồi dưỡng: 08 chuyên đề các lớp bồi dưỡng, tập Huấn do Sở GD tổ chức -HSG quốc gia: 01 giải -HSG tỉnh: 128 giải	-CSTD cấp tỉnh: 02 lần -CSTD cơ sở: 14 lần -GVĐG Tỉnh: 01 lần -GVG cấp ngành: 03 lần	- BK của Bộ GD: 01 (2012) -BK UBND Tỉnh: 06 (2002, 2017, 2020, 2022 (02 BK), 2023, 2025)		

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTD	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
19	Bà Nguyễn Thị Phương Loan, 11/3/1974, Trưởng phòng Quản lý chất lượng, Trường Cao đẳng Lạng Sơn	Đại học Sư phạm Hà Nội, chuyên ngành Tâm lý học-Giáo dục học; Thạc sỹ Tâm lý học	Nữ	Kinh	1996	30/27	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là tác giả của 02 sáng kiến cấp tỉnh; 01 sáng kiến cấp ngành</li> <li>- Là thành viên chính hoặc thư ký của 04 đề tài cấp tỉnh;</li> <li>- Chủ nhiệm 02 đề tài cấp trường; thành viên 01 đề tài cấp trường;</li> <li>- Là tác giả của 20 bài báo khoa học đăng Tạp chí khoa học và chuyên ngành; kỹ yếu Hội thảo quốc gia, quốc tế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 CSTĐCT (2014);</li> <li>- 07 CSTĐCS (2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2021, 2025)</li> <li>- 01 GVDG cấp ngành (2002)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Cá nhân:</li> <li>01 Bằng khen BGDĐT (2016);</li> <li>- 01 Bằng khen UBND tỉnh: (2021);</li> <li>- 01 Bằng khen của CĐGDVN (2019)</li> <li>- 01 Bằng khen của Dự án Việt-Bi (2007)</li> <li>* Tập thể phòng: 04 Lao động xuất sắc; 02 Bằng khen của UBND tỉnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là chủ biên/tác giả của 04 cuốn tài liệu phục vụ cho công tác giảng dạy, đào tạo và bồi dưỡng</li> <li>- Chủ biên của 04 chuyên đề bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông ngành giáo dục và đào tạo</li> </ul>	

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTD	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
20	<b>Bà Vi Hồng Thắm</b> SN: 1975 Giám đốc Trung tâm Khoa học Công nghệ và Dịch vụ đào tạo bồi dưỡng, Trường Cao đẳng Lạng Sơn	Đại học SP chuyên ngành Toán học; Đại học Bách khoa: Kỹ sư tin học; Thạc sĩ Khoa học máy tính	Nữ	Tày	1995	31/25 năm 02 tháng	- <b>14</b> Sáng kiến cấp ngành (từ 2010 - 2016; 2018-2024) - <b>02</b> Sáng kiến cấp tỉnh: (2015, 2023) - Số đề tài cấp tỉnh (thành viên): <b>02</b> (2024, 2025) - <b>01</b> Giáo trình (2021) - <b>07</b> Bài báo đăng tạp chí	- <b>03</b> lần Giáo viên giỏi cấp ngành (2004, 2005, 2009) - <b>12</b> lần chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025) - <b>02</b> lần chiến sĩ thua cấp tỉnh (2015, 2023)	* <b>Tập thể;</b> - 01 Cờ thi đua của UBND tỉnh, năm 2023 - 01 Bằng khen của Chủ tịch Hội sinh viên tỉnh (2023). - 01 Bằng khen của Liên đoàn lao động Việt Nam (2024) - 02 Cờ thi đua của Tỉnh Đoàn (2024, 2025) - 01 Cờ thi đua của Hội SV Tỉnh (2025) * <b>Cá nhân:</b> - <b>01</b> Bằng khen của Tỉnh Đoàn (2003) - <b>02</b> Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (2015, 2020) - <b>01</b> Bằng khen của Bộ GDĐT (2016)	- Thành viên <b>02</b> Tài liệu bồi dưỡng: Tiếng dân tộc Tày (2020) ; Dạy học tích hợp liên môn khoa học tự nhiên ở trung học cơ sở (2024)	

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTD	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
21	Nguyễn Thị Thanh Tâm, sinh năm 1969 – Nghỉ hưu tại xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (UBND xã Vân Nham)	Đại học	Nữ	Kinh	1988	Số năm công tác 37 năm, 3 tháng: - Số năm trực tiếp giảng dạy 07 năm 01 tháng - Số năm làm quản lý trường tiểu học 30 năm 02 tháng, quy đổi trực tiếp giảng dạy: 08 năm	- 02 sáng kiến chủ biên được công nhận cấp tỉnh năm 2011 và 2014	Chiến sĩ thi đua cơ sở: 16 - Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 03	- 09 Bằng khen của các Bộ, Ban ngành - 01 Bằng khen Thủ tướng Chính phủ - 01 Huân chương Lao động hạng III	- 01 báo cáo chuyên đề do Sở GD&ĐT tổ chức	

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTD	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
22	Bà Lương Khánh Thụy 1975 Giáo viên trường THCS Hoàng Văn Thụ, P. Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn	Nữ	Tày	1999	26 năm 3 tháng công tác trong ngành và trực tiếp giảng dạy	- 02 SKKN Tỉnh; 12 SKKN Thành phố; - Biên soạn câu hỏi kiểm tra môn Ngữ văn cấp Quốc gia năm 2024	11 CSTĐ Cơ sở, 02 lần GV giỏi cấp Tỉnh, 05 lần GV giỏi cấp thành phố.	01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 03 Bằng khen cấp Tỉnh;	- Tham gia xây dựng video bài giảng truyền hình năm 2020; Biên soạn tài liệu Ngữ văn địa phương năm 2021; Tham gia hội đồng chấm SKKN cấp tỉnh năm 2023;	

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTD	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
23	Bà NGUYỄN THU TRANG Sinh năm 1987 Giáo viên Trường PTDTBT TH, THCS Tân Yên	Đại học	Nữ	Kinh	2012	13 năm 11 tháng	- Số sáng kiến: 01 cấp tỉnh, năm 2020. - Số sáng kiến: 08 cấp huyện.	- 08 năm đạt CSTD cơ sở (2018, 2019,2020, 2021,2022, 2023, 2024, 2025). - 01 năm đạt CSTD cấp tỉnh	- 03 bằng khen UBND tỉnh. - 01 bằng khen của Thủ tướng chính phủ. - 02 bằng khen Bộ GD&ĐT		

STT	Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH...	Số năm CSTD	HCLĐ hoặc BK	Tài liệu bồi dưỡng cấp tỉnh/sở	Ghi chú
24	Bà Nguyễn Thị Thanh Dung Sinh năm 1982 Giáo viên Trường THCS Hữu Lũng, xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	Đại học	Nữ	Kinh	2003	23	- 02 SK cấp tỉnh (2010, 2013)  - 08 SKKN cấp cơ sở): 2017, 2018,2019, 2020, 2021, 2022, 2024, 2025	- 17CSTDĐCS (2008, 2009,2010, 2011, 2012, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019,2020, 2021,2022, 2023, 2024)  02 CSTD cấp Tỉnh (2010, 2014)	01 BK của Thủ tướngChính phủ; 06 BK của CT UBND tỉnh	Biên soạn 01 tài liệu Ôn tập lớp 9 môn Tiếng Anh, Biên soạn 02 báo cáo chuyên đề do Sở GDĐT tổ chức. Thành viên Hội đồng Quốc gia Thẩm định SGK Tiếng Anh lớp 7,9 và lớp 6 của Bộ Giáo dục và đào tạo.	

